

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1288/2021/HNST ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đào Phương B, sinh năm 1984.

Bà Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: 244/6A đường D, tổ dân phố S, khu phố C, phường D, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 06/3/2007 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15/2007.

Quá trình chung sống giữa bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đôi bên không có tiếng nói chung, không hoà hợp. Cuộc sống chung không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên là Đào Ngọc Yến N, sinh ngày 17/3/2007. Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B thoả thuận ly hôn, ông Đào Phương B là người trực tiếp nuôi con chung và bà Phạm Thị Mỹ T không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B xác định không có.

[4] Nợ chung: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B xác định không có.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, Toà án lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2007, ngày 06/3/2007 do Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Đào Phương B là người trực tiếp nuôi dưỡng người con Đào Ngọc Yến N, sinh ngày 17/3/2007 và bà Phạm Thị Mỹ T không cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B mỗi người phải chịu 150.000 đồng, nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T và ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0024470 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Phạm Thị Mỹ T và ông Đào Phương B đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- VKS
ND TP. Thủ Đức;
- UBND phường Tăng Nhơn Phú
B, TP, Thủ Đức, Thành phố Hồ
Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đông